

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7006/QĐ-SGDĐT ngày 24/9/2025 của Sở GDĐT)

I. Quy định chung

- (1). Thời gian làm bài thi: 90 phút (Không tính thời gian phát đề).
- (2). Phạm vi kiến thức: Chương trình lớp 6, lớp 8, chương trình học kỳ I lớp 9.
- (3). Hình thức bài thi: Trắc nghiệm
- (4). Mức độ nhận thức trong đề thi: Nhận biết 20 %; Thông hiểu 40 %; Vận dụng 40 %.
- (5). Các câu trong đề thi không trùng với các đề thi đã công bố trong 3 năm gần đây.

II. Cấu trúc đề thi

(1). Đề thi gồm 3 phần I,II,III theo 3 dạng thức trắc nghiệm

- Phần I: Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng.
- Phần II: Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh chọn Đúng hoặc Sai.
- Phần III: Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm trả lời ngắn, mỗi câu hỏi có 01 lệnh hỏi, và kết quả mỗi lệnh có tối đa 04 chữ số.

(2). Bảng quy định cho từng phần

Phần	Dạng thức trắc nghiệm	Số câu/ý hỏi chia theo mức độ nhận thức			Tổng
		Biết	Hiểu	Vận dụng	
I	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn	4	12	20	36
II	Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai	1	3	4	08
III	Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn	0	2	4	06

III. Cách thức tính điểm

(1). **Phần I (4,5 điểm):** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 36. Mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án, mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,125 điểm.

(2). **Phần II (4,0 điểm):**

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,2 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,4 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm.

(3). **Phần III (1,5 điểm):** Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

Tổng điểm tối đa toàn bài: 10,0 điểm.

IV. Bảng nội dung và mức độ tư duy (Biết, Thông hiểu, Vận dụng)

TT	Nội dung	TN nhiều lựa chọn			TN đúng/sai			TN trả lời ngắn		
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	1. Trái Đất-Hành tinh hệ Mặt Trời - Chuyển động của Trái Đất quanh trục và hệ quả. - Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả.	4	1	2						1
2	2. Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ.	1		1		1*	1*			
3	3. Địa hình Việt Nam	1	1			1*	1*			
4	4. Khí hậu Việt Nam - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa đa dạng. - Ảnh hưởng của khí hậu đối với các hoạt động kinh tế.	1	1	1		1*	1*		1	
5	5. Thủy văn Việt Nam - Đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông.	1		1		1*	1*			
6	6. Địa lí dân cư Việt Nam - Dân tộc và dân số - Phân bố dân cư - Lao động và việc làm - Liên hệ thực tế địa phương.	3	1	2		1*	1*		1	